

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 23/3/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Toàn

Bà: Nguyễn Mai Phương

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Bình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ làm thư ký

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: bà **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 8/2022/HSST, ngày 04/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/6/1988 tại xã Thanh Mai, huyện Thanh Chương, Nghệ An; Nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện Tân Kỳ, Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân, Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn A - Sinh năm 1956; con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1956; chồng: Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1988 và Con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2012, con bé sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Hoàng Thị T hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/02/2022 đến 21/4/2022.

- **Bị hại:** chị Lương Thị Huyền T, sinh năm: 2001; trú tại xóm B, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Văn Q sinh năm: 1988, trú tại: xóm P, xã H, huyện Tân Kỳ, Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/01/2022, bị cáo Hoàng Thị T đến bộ phận một cửa Công an huyện Tân Kỳ để làm căn cước công dân. Sau khi làm căn cước công dân xong, Hoàng Thị T thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, có gắn ốp lưng màu đen của chị Lương Thị Huyền T đang để trên bàn dưới mái tôn ở sân của bộ phận một cửa Công an huyện Tân Kỳ và đang làm thủ tục căn cước công dân. Thấy chiếc điện thoại để trên bàn không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng Thị T đã lén lút lấy chiếc điện thoại cầm lên tay rồi cất giấu vào cốp xe của mình và cùng chồng anh Nguyễn Văn Q đi chợ mua đồ. Sau khi làm căn cước công dân xong phát hiện chiếc điện thoại của mình bị mất nên chị Lương Thị Huyền T đã trình báo Công an huyện Tân Kỳ để điều tra làm rõ. Sau khi trích xuất camera tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã triệu tập Hoàng Thị T lên làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/HĐĐG-KLĐG ngày 14/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Kỳ kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có số IMEI: 3538080801664956 đã qua sử dụng còn 50% giá trị tại thời điểm ngày 28/01/2022 có giá là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

- 01 ốp lưng điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng còn 45% giá trị tại thời điểm ngày 28/01/2022 có giá là 15.750 đ (*Mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Tổng giá trị tài sản Hoàng Thị T chiếm đoạt vào ngày 28/01/2022 là: 4.015.750đ (*Bốn triệu không trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-TK ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Hoàng Thị T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập thấp, không có tài sản riêng. Vì vậy đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Bị hại chị Lương Thị Huyền T đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào nên miễn xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT công an huyện Tân Kỳ xét thấy các vật chứng thu giữ nêu trên không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại toàn bộ số tài sản cho bị hại là chị Lương Thị Huyền T, là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Bị cáo có lời nói sau cùng đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung của bản cáo trạng đã nêu và quy kết, không có khai nại gì khác. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp đúng với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã đầy đủ cơ sở kết luận: Vào 09 giờ 30 phút ngày 28/01/2022 tại bộ phận một cửa Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An Hoàng Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus đã qua sử dụng tổng giá trị tài sản là 4.050.750đ (*Bốn triệu không trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) của chị Lương Thị Huyền T. Hành vi của Hoàng Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) của bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của chị Lương Thị Huyền T và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do động cơ chiếm đoạt tài sản của người khác về dùng nên bị cáo đã cố ý phạm tội và bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người chủ sở hữu tài sản rồi lén lút lấy trộm tài sản đưa về cất giấu để sử dụng.

Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định khoản 1 Điều 51 BLHS. Tính chất, hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa gây ra hậu quả lớn. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 36 BLHS, cho bị cáo Hoàng Thị T được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Căn cứ vào biên bản xác minh thu nhập ngày 21/02/2022 Hoàng Thị T có mức thu nhập 3.000.000đồng/ 1 tháng, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy qua kết quả xác minh tài sản, bị cáo không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lương Thị Huyền T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không yêu cầu gì thêm về dân sự vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen có số IMEI: 3538080801664956 trong máy có gắn sim số thuê bao 0982665820, bên ngoài được ốp bằng ốp lưng màu đen, máy đã qua sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Cơ quan CSĐT

Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị Huyền T, là đúng quy định pháp luật cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Hoàng Thị T 7 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Thị T được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Hoàng Thị T về cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2 016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Tân Kỳ;
- VKSND huyện Tân Kỳ;
- Chi cục THADS Tân Kỳ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Toàn

Nguyễn Mai Phương

Nguyễn Thị Thu Hương

